

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 365/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2018

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Vào 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thu H, sinh năm 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/73 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 3/73 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1974

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15/56 Bắc T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 51/102 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(chị Phạm Thu H có mặt tại phiên tòa;
anh Nguyễn Ngọc B có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 11 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc B kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào tháng 01/2017, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn khoảng 01 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 23 tháng 12 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng gần 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, anh B chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình, nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Thời gian từ cuối năm 2017 chị H còn nghi ngờ anh B có quan hệ ngoại tình nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 5/2018. Về phía anh B không có thái độ hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng mà còn đến nhà mẹ đẻ của chị H để đòi được nuôi con, có các hành vi chửi bới, gây rối trật tự và phải có sự can thiệp của công an khu vực. Hiện tại chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Bảo H1 - sinh ngày 12 tháng 01 năm 2018 hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc B phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị Phạm Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 6 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc B trình bày:

Về việc vợ chồng kết hôn và có một con chung như chị H đã trình bày là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do hai bên không hợp nhau và có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình chị H trẻ con và không có trách nhiệm với gia đình. Hiện tại anh B xác định không thể hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng được và đồng ý ly hôn với chị Phạm Thu H.

Nếu ly hôn, anh B đồng ý để chị Phạm Thu H nuôi cháu Nguyễn Bảo H1, việc anh phải cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị H quyết định.

Tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Xử lý hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B.

- Giao cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 12-01-2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B, đồng thời yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc B không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của đương sự:

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Ngọc B đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 23 tháng 12 năm 2017. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh B chung sống hòa thuận được khoảng gần 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, chị H nghi ngờ anh B có quan hệ

ngoại tình. Tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng căng thẳng, anh B còn có hành vi chửi bới, đánh đập chị H dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân. Hiện tại, cả chị H và anh B đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B.

2.2. Về con chung:

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B có 01 con chung là Nguyễn Bảo H1 – sinh ngày 12 tháng 01 năm 2018. Xét thấy cháu Nguyễn Bảo Hân hiện dưới 36 tháng tuổi và đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Phạm Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc B cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Phạm Thu H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Con chung:

Giao cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2018. Anh Nguyễn Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc B vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Phạm Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp tại biên lai số 0000045 ngày 11-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tuấn